

Số: 04/2023/QĐST-HNGĐ

Triệu Phong, ngày 14 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán- Chủ trì phiên họp: Ông Nguyễn Xuân Hải.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Bình, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 112/2023/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2023 về việc “*Yêu cầu xác định con cho cha*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2023/QĐST- HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2023 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Lê Công L, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn Linh An, xã Triệu Trạch, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cháu Lê Công T, sinh ngày 20/5/2023; nơi cư trú: thôn Linh An, xã Triệu Trạch, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện hợp pháp của cháu Lê Công T: Bà Bùi Thị Thanh T, sinh năm 1991; nơi cư trú: thôn Linh An, xã Triệu Trạch, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị (mẹ đẻ của cháu Trí) - Có mặt.

Bà Bùi Thị Thanh T, sinh năm 1991; nơi cư trú: thôn Linh An, xã Triệu Trạch, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

Ông Phan Thanh T, sinh năm 1986; nơi cư trú: thôn Mai Xá, xã Gio Mai, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị - Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 21/7/2023, ông Lê Công L trình bày: bà Bùi Thị Thanh T có quan hệ tình cảm và mang thai với ông Lê Công L khi hôn nhân giữa bà T và ông Phan Thanh T vẫn đang còn tồn tại. Sau đó, ông T và bà T đã làm thủ tục ly hôn tại Tòa án. Trong thời gian chờ Tòa án giải quyết thì ngày 20/5/2023, bà T sinh cháu Lê Công T. Ngày 16/6/2023, Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị đã ra Quyết định số 65/2023/QĐST-HNGĐ về việc công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Bùi Thị Thanh T và ông Phan Thanh T. Ngày 23/6/2023, ông Lê Công L đăng ký kết hôn với bà Bùi Thị Thanh T. Tại phiếu kết quả xét nghiệm AND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Viện công nghệ AND và phân tích di truyền-GenLab kết luận: “*Lê Công L có quan hệ huyết thống bố-con với người có tên dự*

kiến Lê Công T, độ tin cậy >99,9999%”. Vì vậy, ông Lê Công L làm đơn yêu cầu Tòa án xác định cháu Lê Công T là con đẻ của ông Lê Công L.

Tại đơn trình bày ý kiến ngày 03/8/2023 và tại phiên họp, bà Bùi Thị Thanh T trình bày: trước đây bà Bùi Thị Thanh T và ông Phan Thanh T là vợ chồng, trong thời gian chung sống thì giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, không thể chung sống với nhau được nữa nên bà T bỏ về nhà bố mẹ đẻ của bà T để sinh sống. Trong thời gian này, thì bà T có quan hệ tình cảm với ông L và mang thai. Ngày 20/5/2023, bà T sinh và đặt tên con là Lê Công T. Ngày 16/6/2023, Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị giải quyết cho ông Thủy và bà T ly hôn theo Quyết định thuận tình ly hôn số 65/2023/QĐST-HNGĐ. Ngày 23/6/2023, bà T đăng ký kết hôn với ông Lê Công L. Tại phiếu kết quả xét nghiệm AND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Viện công nghệ AND và phân tích di truyền-GenLab kết luận ông Lê Công L có quan hệ huyết thống bố-con với cháu Lê Công T. Bà T đồng ý với yêu cầu của ông L đề nghị Tòa án xác định cháu Lê Công T là con đẻ của ông Lê Công L.

Tại đơn trình bày ý kiến đề ngày 01/8/2023 của ông Phan Thanh T thì ông T cũng thừa nhận ông Th và bà Bùi Thị Thanh T trước đây là vợ chồng, trong thời gian chung sống giữa vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nên vợ chồng đã ly thân. Trong thời gian sống ly thân, bà T có quan hệ tình cảm với ông Lê Công L và mang thai. Sau đó ông T và bà Bùi Thị Thanh T được Tòa án nhân dân huyện Gio Linh giải quyết cho ly hôn. Theo ông T, sau khi bà T sinh con và đặt tên con là Lê Công T nhưng ông T xác định cháu Lê Công T không phải là con của ông T và bà T. Vì vậy, ông T đồng ý với yêu cầu của ông Lê Công L, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong xác định cháu Lê Công T là con đẻ của ông Lê Công L.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong phát biểu ý kiến đối với việc giải quyết việc dân sự như sau:

- Về phần thủ tục: trong quá trình giải quyết việc dân sự cũng như tại phiên họp, Tòa án đã chấp hành đúng theo trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định.

- Về nội dung: áp dụng Điều 89; Điều 91; Điều 101; Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của ông Lê Công L, xác định cháu Lê Công T, sinh ngày 20/5/2023 là con đẻ của ông Lê Công L. Về lệ phí: ông Lê Công L phải chịu 300.000 đồng lệ phí việc dân sự (theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ông Lê Công L yêu cầu Tòa án xác định cháu Lê Công T là con đẻ của ông L, đây là yêu cầu xác định con cho cha nên Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định tại khoản 10 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ việc: Ông Lê Công L có nơi cư trú tại thôn Linh An, xã Triệu Trạch, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, do đó vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong theo quy định tại điểm t khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu ông Lê Công L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Thanh T vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án mở phiên họp theo thủ tục chung.

[4] Về nội dung: Xét đơn yêu cầu của ông Lê Công L thấy rằng: bà Bùi Thị Thanh T có quan hệ tình cảm và mang thai với ông Lê Công L khi hôn nhân giữa bà Bùi Thị Thanh T và ông Phan Thanh T vẫn đang còn tồn tại. Ngày 20/5/2023, bà T sinh con và đặt tên là Lê Công T. Trong quá trình giải quyết việc dân sự thì ngày 19/7/2023, ông Phan Thanh T có văn bản không thừa nhận cháu Lê Công T là con ruột của ông T. Tại phiếu kết quả xét nghiệm AND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Viện công nghệ AND và phân tích di truyền-GenLab kết luận: “*Lê Công L có quan hệ huyết thống bố-con với người có tên dự kiến Lê Công T, độ tin cậy >99,9999%*”. Trong quá trình giải quyết việc dân sự, bà Bùi Thị Thanh T và ông Phan Thanh T đều có văn bản trình bày ý kiến thừa nhận cháu Lê Công T là con đẻ của ông Lê Công L và đồng ý với yêu cầu của ông Lê Công L, yêu cầu Tòa án xác định cháu Lê Công T là con đẻ của ông Lê Công L.

Xét thấy, việc ông Lê Công L yêu cầu xác định cháu Lê Công T là con đẻ của ông Lê Công L là có căn cứ, phù hợp với Điều 91; khoản 2 Điều 101 Luật Hôn nhân và gia đình, nên cần chấp nhận yêu cầu của ông L.

[5] Về lệ phí: Ông Lê Công L phải chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39; Điều 361; Điều 370 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 91; khoản 2 Điều 101 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Lê Công L về việc: “*Yêu cầu xác định con cho cha*”.

Xác định cháu Lê Công T, sinh ngày 20/5/2023; nơi cư trú: thôn Linh An, xã Triệu Trạch, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị là con đẻ của ông Lê Công L, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn Linh An, xã Triệu Trạch, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc ông Lê Công L phải chịu 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000485 ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong (*ông Lê Công L đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm*).

Người yêu cầu và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND h. Triệu Phong;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS h. Triệu Phong;
- UBND xã Triệu Trạch;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Xuân Hải